

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 27/2018/HSST

Ngày: 17-5-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

2. Ông Tô Bửu Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/HSST ngày 06/04/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 07/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: VÕ VIỆT T, sinh năm 1991 tại TP. Quy Nhơn; Trú tại: Phường TQD, TP. QN, tỉnh BĐ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Xuân T (chết); Con bà: Nguyễn Thị Dương L, sinh năm 1954; Vợ, con: chưa có; Tiền án: (03 tiền án)

- Ngày 08/6/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 19/02/2013.

- Ngày 15/8/2013 bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 28/8/2014.

- Ngày 24/8/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong ngày 06/11/2017.

Tiền sự: không; Về nhân thân: Ngày 14/12/2007 bị Chủ tịch UBND TP. Quy Nhơn áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, ngày 18/12/2008 chấp hành xong; Bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/01/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Trương Thị Thu Th, sinh năm 1994 “Vắng mặt”. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKNKTT: 32 ĐĐ, thành phố PL, tỉnh GL.

Tạm trú: phường TQD, TP. QN, BĐ.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1994 “Vắng mặt”. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKNKTT: Thôn HNT, xã ĐP, ĐB, QN.

Tạm trú: Phường TQD, TP. QN, BĐ.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Anh Nguyễn Văn T

2. Anh Bùi Văn H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 21/01/2018, Võ Việt T đến chơi và nhậu tại phòng trọ số 01 của anh Bùi Văn H thuộc phường TQD, TP. QN, tỉnh BĐ. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, Võ Việt T mượn xe mô tô của anh H để đi mua thức ăn về nhậu tiếp, khi đi qua phòng trọ số 02 (cùng nhà trọ với anh H), T thấy cửa phòng mở, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Võ Việt T dựng xe cách phòng trọ số 2 10m rồi lên vào phòng lấy trộm 01 máy vi tính xách tay hiệu Samsung của chị Trương Thị Thu Th để trên bàn đá gần phòng vệ sinh rồi đem giấu trong bụi cây trong khu nhà trọ. Sau đó T dắt xe mô tô đi ngang qua phòng trọ số 03 cũng thấy mở cửa, không có người nên T dựng xe, lên vào lấy trộm 01 điện thoại hiệu OPPO và số tiền 785.000đ để trong ví da của anh Nguyễn Văn L. Sau đó, T đem điện thoại di động hiệu OPPO giấu ở bụi cây trong khu nhà trọ, còn máy tính xách tay hiệu Samsung T mang về nhà cất giấu rồi mua đồ ăn trở lại phòng trọ của anh H để nhậu tiếp.

Chị Th, anh L phát hiện mất trộm tài sản nên báo cáo Công an phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn để xử lý.

Ngày 12/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: Điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng trị giá 400.000đ; Máy vi tính xách tay hiệu Samsung màu xám-đen trị giá 2.500.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã thu hồi toàn bộ tài sản do T trộm cắp và giao trả lại cho chủ sở hữu, chị Th, anh L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

- *Tại bản cáo trạng số 29/QĐ-KSĐT ngày 05/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố Võ Việt T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Việt T về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Võ Việt T từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Chị Th, anh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào tối ngày 21/01/2018, tại khu nhà trọ cho công nhân ở phường TQD, TP. QN, bị cáo Võ Việt T lén lút lẻn vào phòng trọ số 02 của chị Trương Thị Thu Th lấy trộm 01 máy vi tính xách tay hiệu Samsung, tiếp đến lẻn vào phòng trọ số 03 lấy trộm 01 điện thoại hiệu OPPO và số tiền 785.000đ để trong ví da của anh Nguyễn Văn L. Bị cáo Võ Việt T có 03 tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước, bị cáo phải ăn năn hối cải, tu dưỡng, rèn luyện, lo tìm việc làm để có thu nhập nuôi sống bản thân, tránh việc tái phạm, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo trộm cắp máy tính xách tay, điện thoại OPPO và số tiền 785.000đ của các bị hại Trương Thị Thu Th, Nguyễn Văn L, tổng tài sản chiếm đoạt có trị giá 3.685.000đ. Bị cáo Võ Việt Tr đã “tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo Võ Việt T phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên theo tài các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Chị Th, anh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự án sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Việt T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Võ Việt T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2018.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Võ Việt T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- CQ THAHS CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Hưng

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ

(Đã ký)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tô Bửu Long

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Ngô Đình Hưng

